

# Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: So sánh giữa cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại”

Hồ Quế Hậu\*, Doãn Hoàng Minh\*\*, Đỗ Tuyết Nhung\*\*\*

Ngày nhận: 16/3/2016

Ngày nhận bản sửa: 19/4/2016

Ngày duyệt đăng: 25/6/2016

## Tóm tắt:

*Bài viết góp phần tìm hiểu thực trạng áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kết quả nghiên cứu không chỉ chứng minh sự tồn tại của hai cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học trên nhiều góc độ, mà còn tìm ra những nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của nghiên cứu sinh trong quá trình chuyển đổi từ nghiên cứu “truyền thống” sang nghiên cứu “hiện đại” trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường.*

**Từ khóa:** cách tiếp cận “hiện đại”, cách tiếp cận “truyền thống”, luận án tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học.

## Using research methods in Ph.D. dissertations at the National Economics University: Comparison between “traditional” and “modern” approaches

### Abstract:

*This paper investigates the current situation of using research methods in Ph.D. dissertations carried out at the National Economics University. The authors find the evidence of the existence of two research approaches used in Ph.D. dissertations. The findings also reveal the factors determining the choice of Ph.D. students in the transition from the “traditional” approach to the “modern” one regarding research methods used in their dissertations.*

**Keywords:** “Modern” approach; “traditional” approach; Ph.D. dissertation; research method.

## 1. Giới thiệu

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, theo đó lĩnh vực nghiên cứu khoa học cũng phải hội nhập và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế. Trong khi các ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật ở Việt Nam đã có sự tương thích về phương pháp nghiên cứu với thế giới thì với các ngành khoa học xã hội nói chung và khối kinh tế, kinh doanh và quản lý nói riêng, việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu khoa học còn rất nhiều hạn chế. Nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt khá lớn giữa cách tiếp cận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu có nguồn gốc từ khối xã hội chủ nghĩa trước đây (dưới

đây tạm gọi là “truyền thống”), với phương pháp nghiên cứu đã và đang được phát triển mạnh mẽ ở các nước phương Tây (dưới đây tạm gọi là “hiện đại”). Vấn đề này khiến quá trình hội nhập và phát triển khoa học kinh tế nói chung và việc nâng cao chất lượng luận án tiến sĩ ngành kinh tế nói riêng ở Việt Nam gặp nhiều trở ngại.

Qua quá trình tổng quan nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy các học giả nước ngoài rất quan tâm đến việc làm rõ khái niệm, bản chất, tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học và loại hình đào tạo tiến sĩ (Hussey & Hussey, 1997; Sekaran & Buogie, 2010; Cooper & Schindler, 2003; Maheswaran, 2007...). Trong khi đó, các nghiên cứu trong nước đã cho

thấy có sự khác biệt lớn giữa phương pháp nghiên cứu “truyền thống” với phương pháp nghiên cứu “hiện đại” trong các luận án tiến sĩ kinh tế ở Việt Nam (Bùi Anh Tuấn, 2007; Nguyễn Văn Thắng, 2007; Trương Đình Chiến, 2012; Nguyễn Thường Lạng, 2012). Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu mang tính chất tổng kết từ quan sát cá nhân, chưa đi sâu phân tích đầy đủ những khiếm khuyết trong việc sử dụng phương pháp “truyền thống” và nguyên nhân của thực trạng khó áp dụng phương pháp nghiên cứu hiện đại vào luận án tiến sĩ kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU).

Trước tình hình đó, việc nghiên cứu đánh giá lại thực tiễn áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sĩ tại NEU giúp nhóm tác giả trả lời các câu hỏi:

- Có khoảng cách nào trong cách tiếp cận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu theo kiểu “truyền thống” so với cách tiếp cận nghiên cứu khoa học “hiện đại” theo chuẩn quốc tế?

- Những nhân tố nào có thể tác động vào quá trình chuyển đổi giữa áp dụng cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học “truyền thống” và “hiện đại”?

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để nhóm tác giả gợi ý những giải pháp khả thi cho việc thúc đẩy chất lượng nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý ở Việt Nam nói chung và tại NEU nói riêng.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nhóm tác giả sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu định tính nhằm đi sâu vào nhận thức, hành vi của các tác nhân tham gia vào quá trình đào tạo tiến sĩ vốn rất đa dạng và có sự khác biệt trong áp dụng phương pháp nghiên cứu vào luận án tiến sĩ ở NEU.

Các cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện với 1 cán bộ lãnh đạo cấp trường, 5 nhà khoa học tham gia quá trình đào tạo: hướng dẫn, tham gia hội đồng, phản biện (gọi tắt là giảng viên) và 9 nghiên cứu sinh các khóa 27-32 đã hoàn thành luận án. Hai cuộc thảo luận nhóm được thực hiện cho hai nhóm đối tượng khác nhau: nhóm 1 gồm 2 cán bộ quản lý công tác đào tạo sau đại học và 8 nhà khoa học tham gia đào tạo tiến sĩ; nhóm 2 là 10 nghiên cứu sinh các khóa 28-32 đã hoàn thành luận án.

Những người tham gia phỏng vấn và thảo luận nhóm đều được lựa chọn một cách có chủ đích để đảm bảo cơ cấu 50% theo cách tiếp cận “truyền

thống” và 50% theo cách tiếp cận “hiện đại”, gồm cả người trong và ngoài NEU. Thời gian thu thập dữ liệu định tính được thực hiện trong tháng 7/2014.

Kết quả phỏng vấn được thu âm và ghi chép, sau đó tiến hành gỡ băng, mã hóa dựa trên khung phân tích. Sự đối chiếu, so sánh giữa các trường hợp giúp tìm ra các mối quan hệ giữa các khái niệm, phạm trù cũng như giúp mô tả các hiện tượng, tình hình có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu. Nhóm tác giả cũng tìm ra các phát biểu điển hình cho dẫn chứng, so sánh với lý luận để rút ra kết luận.

## **3. Kết quả nghiên cứu**

### ***3.1. Sự khác biệt giữa hai cách tiếp cận trong ứng dụng phương pháp nghiên cứu để thực hiện luận án tiến sĩ***

Kết quả nghiên cứu cho thấy tuyệt đại đa số ý kiến thừa nhận có sự khác biệt trong việc ứng dụng phương pháp nghiên cứu để thực hiện luận án tiến sĩ tại NEU những năm qua. Có người xem đó là sự khác biệt giữa hai cách tiếp cận nhưng cũng có người gọi đó là sự khác biệt giữa hai trường phái nghiên cứu trong nghiên cứu khoa học. Về tên gọi của hai cách tiếp cận, số đông gọi hai cách tiếp cận đó là “truyền thống” và “hiện đại” (hoặc theo chuẩn quốc tế); một số khác gọi là phương pháp nghiên cứu cũ và mới, nhưng cũng có ý kiến phân biệt phương pháp trước đây và bây giờ.

#### ***3.1.1. Khác biệt về cấu trúc trình bày kết quả nghiên cứu***

Vấn đề nổi bật nhất là sự khác biệt về số chương trong một luận án, theo đó kết cấu ba chương được xem là dấu hiệu đầu tiên của việc áp dụng phương pháp nghiên cứu “truyền thống”, với chương 1 là cơ sở lý luận, chương 2 là thực trạng và chương 3 là giải pháp. Về cấu trúc của một luận án “hiện đại”, số đông cho rằng phải có kết cấu năm chương, nghĩa là thêm hai chương tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Cũng có ý kiến cho rằng luận án “hiện đại” không gò bó cứng nhắc số chương mà phải theo nội dung và vấn đề nghiên cứu.

Bên cạnh đó, theo cách tiếp cận “truyền thống”, kết cấu luận án phải bảo đảm sự cân đối giữa các chương mục và các nghiên cứu sinh phản ánh rất khó khăn cho việc viết chương 3 giải pháp cho đủ số trang. Trong khi đó, cách tiếp cận “hiện đại” chủ yếu tập trung cho chương phân tích kết quả nghiên cứu và không yêu cầu có sự cân đối dung lượng

giữa các chương mục, viết dài hay ngắn là do nội dung yêu cầu.

### 3.1.2. Sự khác biệt trong loại hình nghiên cứu

Nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu ứng dụng là hai loại hình nghiên cứu được nhiều người tham gia phỏng vấn xem là dấu hiệu để phân biệt hai cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại”. Khá nhiều ý kiến cho rằng cách tiếp cận “truyền thống” chỉ hướng đến nghiên cứu ứng dụng, nhằm giải quyết vấn đề cụ thể, có tính nhất thời cho một đơn vị, địa phương cụ thể. Ngược lại, cách tiếp cận “hiện đại” tuy vẫn có nghiên cứu ứng dụng nhưng luận án tiến sĩ bắt buộc phải nghiên cứu lý thuyết nhằm tìm ra bản chất và qui luật của sự vật hiện tượng có tính phổ quát và lâu dài.

*“Cách viết theo kiểu truyền thống tức là những chuyên gia có vai trò tư vấn cho những người làm thực tiễn, nó chỉ có ý nghĩa cho phạm vi hạn hẹp của đơn vị ấy, của ngành ấy vào cái thời điểm ấy... Cái tính phán xét của nhà tư vấn cao hơn và cái hàm lượng kỹ thuật trong nghiên cứu thấp hơn”.* (Giảng viên)

### 3.1.3. Sự khác biệt trong xác định vấn đề nghiên cứu

Trong cách tiếp cận “truyền thống”, vấn đề nghiên cứu thường rộng đến rất rộng; trong khi đó cách tiếp cận “hiện đại” thường chọn vấn đề hẹp hơn để nghiên cứu có chiều sâu. Do phạm vi vấn đề rộng nên trong cách tiếp cận “truyền thống” thường có dung lượng trình bày rất nhiều, nhưng nội dung không sâu, không cụ thể, dẫn đến khó có tính thuyết phục. Cách tiếp cận “hiện đại” có phạm vi nội dung hẹp nên có thể triển khai phân tích cụ thể và chi tiết hơn, có sức thuyết phục hơn.

Một vấn đề khác trong việc xác định đề tài là phạm vi nghiên cứu. Cách tiếp cận mới không quan trọng vấn đề không gian rộng hay hẹp. Một luận án đúng tầm là ở chỗ vấn đề khái quát rút ra được từ một đơn vị, địa phương có tính mới và tính đại diện hay không, có thể áp dụng vào địa phương, đơn vị khác hay không. Điều này không có được ở những luận án “truyền thống”.

### 3.1.4. Sự khác biệt trong tổng quan nghiên cứu

Với cách tiếp cận “truyền thống”, tổng quan nghiên cứu được gọi là tình hình nghiên cứu đề tài hoặc lịch sử vấn đề nghiên cứu, và thường được viết dưới dạng liệt kê tác giả và tác phẩm, với dung lượng ngắn và đặt ở phần mở đầu. Với cách tiếp cận

“hiện đại”, tổng quan nghiên cứu được trình bày thành một chương và có vai trò rất quan trọng nhằm phân tích, tổng hợp các kết quả nghiên cứu của những người đi trước một cách có phê phán, theo nội dung hay trường phái để kế thừa và phát triển, tìm ra khoảng trống nghiên cứu, giúp xác định rõ mục tiêu nghiên cứu, tìm ra mô hình nghiên cứu thích hợp và cả phương pháp nghiên cứu tốt để kế thừa, áp dụng và phát triển.

### 3.1.5. Sự khác biệt trong xây dựng cơ sở lý luận

Cách tiếp cận “hiện đại” và “truyền thống” đều có cơ sở lý thuyết. Tuy nhiên, sự khác nhau cơ bản là ở chỗ nội dung lý thuyết của đề tài “truyền thống” được hình thành trên cơ sở chép lại lý luận tìm thấy ở bất cứ nguồn nào mà tác giả có và thấy nó hợp với ý tác giả, không ghi rõ nguồn gốc, đồng thời có thể đưa vào đó những suy nghĩ cảm tính chủ quan của tác giả và cũng xem như là lý luận nền cho nghiên cứu. Đối với cách tiếp cận “hiện đại”, lý thuyết phải dựa trên cơ sở tổng quan. Lý thuyết phải có nguồn gốc cụ thể, có độ tin cậy cao và không thể chấp nhận những suy diễn cá nhân. Từ tổng quan các trường phái lý thuyết, tác giả chọn lựa một lý thuyết nền cho đề tài, hình thành mô hình nghiên cứu của đề tài.

### 3.1.6. Sự khác biệt trong cách tiếp cận và chọn lựa phương pháp nghiên cứu cụ thể

Qua kết quả phỏng vấn, một số người xem nghiên cứu theo cách tiếp cận “truyền thống” đồng nghĩa với phương pháp định tính còn cách tiếp cận “hiện đại” là phương pháp định lượng. Đây là một nhận thức không chính xác bởi trong cách tiếp cận “hiện đại” cũng có định tính và ngược lại trong cách tiếp cận truyền thống cũng có “định lượng”. Vấn đề là định tính và định lượng trong hai cách tiếp cận là không giống nhau. Định lượng trong “truyền thống” là mô tả đơn giản còn định lượng trong “hiện đại” vừa có mô tả được kiểm định thống kê, vừa có suy luận bằng hồi qui để giải thích và chứng minh các mối quan hệ. Định tính trong “hiện đại” là sự phân tích nội dung dựa trên các chứng cứ cụ thể, có nguồn gốc được trích dẫn rõ ràng, còn định tính trong “truyền thống” là sự tổng hợp các suy diễn chủ quan của tác giả hay từ ý tưởng của người khác nhưng lấy đó làm của mình và không ghi rõ nguồn gốc.

Theo đó, khá đông số người được hỏi cho rằng cách tiếp cận “truyền thống” mang tính chủ quan, cảm tính, còn cách tiếp cận “hiện đại” mang tính khách quan, khoa học. Sự chủ quan, cảm tính của

phương pháp “truyền thống” biểu hiện trong việc sử dụng nhiều suy diễn, tư biện cho các nhận định mà không có hoặc có rất ít bằng chứng kèm theo, nhất là khi nhận định về các mối quan hệ, giải thích các nguyên nhân và đề ra các giải pháp. Trong khi đó, cách tiếp cận “hiện đại” gắn liền với chủ nghĩa thực chứng nên rất coi trọng các bằng chứng khách quan của các nhận định.

*“Phương pháp cũ là ngồi viết ra, còn mới là thực hiện đủ sáu, bảy bước quy trình. Cái chuyện ngồi nhà viết tức là mình không khách quan, không có bằng chứng... Phương pháp khoa học là nói đến cách thức để đưa ra kết luận dựa trên những bằng chứng khách quan, chặt chẽ.”* (Giảng viên)

### *3.1.7. Sự khác biệt trong thu thập, xử lý và trình bày dữ liệu*

Nhiều ý kiến được phỏng vấn cho rằng cách tiếp cận “truyền thống” thiên về thu thập và sử dụng dữ liệu thứ cấp, còn cách tiếp cận “hiện đại” coi trọng hơn việc thu thập và sử dụng dữ liệu sơ cấp. Với cách tiếp cận “truyền thống”, dữ liệu chủ yếu là số liệu thống kê định lượng hoặc dữ liệu định tính thứ cấp có sẵn từ các cơ quan quản lý nhà nước hoặc từ doanh nghiệp, đơn vị, từ các báo, tạp chí, trang web. Với cách tiếp cận “hiện đại”, dữ liệu chủ yếu được nhà nghiên cứu thu thập từ bảng hỏi khảo sát hoặc qua phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm định tính...

Do cách tiếp cận “truyền thống” bị lệ thuộc vào dữ liệu thứ cấp là chính, nên nhà nghiên cứu khó thu thập dữ liệu phù hợp với khung lý thuyết và có thể chứng minh đầy đủ cho các nhận định. Thay vào đó, dữ liệu chỉ có tính chất minh họa cho nhận định của nhà nghiên cứu. Theo cách tiếp cận “hiện đại”, nhà nghiên cứu thu thập dữ liệu sơ cấp theo khung lý thuyết một cách chặt chẽ và chủ động theo ý đồ của mình, do đó mới có khả năng thu thập đủ và đúng dữ liệu để chứng minh cho các nhận định nghiên cứu, nhờ đó tính khách quan và độ tin cậy cao hơn.

Một điểm đáng lưu ý là cách tiếp cận “hiện đại” yêu cầu cần phải trích dẫn đầy đủ nguồn gốc dữ liệu sử dụng trong luận án cho dù đó là dữ liệu lý thuyết hay số liệu, nhận định về thực tiễn. Tuy nhiên cách tiếp cận “truyền thống” chỉ có trích dẫn nguồn dữ liệu trong các bảng biểu, sơ đồ, còn lại không trích dẫn nguồn gốc rõ ràng các lý thuyết sử dụng, các số liệu riêng lẻ và các nhận định thực tiễn.

### *3.2. Các phương án lựa chọn của nghiên cứu*

### *sinh trong thực tế thực hiện luận án*

Qua kết quả phỏng vấn, tuyệt đại đa số nghiên cứu sinh và giảng viên đều thừa nhận nhu cầu cần phải đổi mới phương pháp nghiên cứu trong thực hiện luận án tiến sĩ. Sự thừa nhận đó xuất phát từ việc nhận thức rõ nhu cầu hội nhập quốc tế trong nghiên cứu và yêu cầu khắc phục những hạn chế của phương pháp nghiên cứu “truyền thống”.

*“Anh nghiên cứu ra nhưng nó không ăn nhập gì với cả trào lưu nghiên cứu quốc tế, cả phương pháp, phương tiện, lý luận đều không giống ai cả. Anh phải đi theo trào lưu chung, chứ anh không thể có cái chuẩn Việt Nam được”.* (Giảng viên)

Tuy nhiên sự lựa chọn cách thức đổi mới như thế nào thì không có sự thống nhất trong cả nghiên cứu sinh lẫn các nhà khoa học. Nhìn chung, có hai khuynh hướng khác nhau. Một khuynh hướng cho rằng phải thay đổi triệt để, đi theo cái mới, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế trong nghiên cứu và phải từ bỏ hẳn cách tiếp cận “truyền thống”. Một khuynh hướng khác lại cho rằng cần phải kết hợp hài hòa giữa hai cách tiếp cận, không nên thiên hẳn về một phía.

Lập luận cơ bản của những người ủng hộ đi theo cách tiếp cận mới tương đối rõ ràng vì yêu cầu hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, lập luận của những người cho rằng cần phải kết hợp hai cách tiếp cận thì khá phong phú. Có ý kiến cho rằng kết hợp cũ và mới là sự kế thừa và phát triển. Có người cho rằng đó là kết hợp những cái hay của cả hai cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại”. Có người cho rằng cái mới là đúng nhưng mọi sự thay đổi đều phải từ từ, phải chấp nhận một thời kỳ quá độ. Có người áp dụng phương pháp nghiên cứu như thế nào là do lĩnh vực nghiên cứu và đề tài qui định và cũng do các điều kiện cụ thể khác như khả năng thu thập dữ liệu, thời gian... Cũng có người, nhất là các nghiên cứu sinh, cho rằng việc dung hòa giữa hai cách tiếp cận là do phải thích nghi với cơ cấu thành phần người hướng dẫn và các thành viên hội đồng có cả người theo trường phái mới và cũ, do vậy kết hợp cũ mới trong nghiên cứu là sự thích nghi với môi trường đào tạo.

### *3.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn của nghiên cứu sinh*

#### *3.3.1. Mục tiêu đào tạo của Nhà trường*

NEU hiện nay vừa đào tạo những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy, vừa đào tạo những người làm công tác thực tiễn trong các cơ quan nhà nước

và doanh nghiệp. Nhà trường không chủ tâm đào tạo để sau này nghiên cứu sinh tốt nghiệp sẽ làm việc gì. Có lẽ chính vì vậy mà định hướng nghiên cứu lý thuyết hay ứng dụng là không rõ ràng. Nhà trường không qui định rõ việc áp dụng phương pháp nghiên cứu như thế nào, và do đó tạo điều kiện cho các xu hướng khác nhau cùng tồn tại trong việc áp dụng phương pháp nghiên cứu vào luận án tiến sĩ: có thể là “truyền thống”, “hiện đại” hay kết hợp cả hai.

*“Chúng ta không nên đặt vấn đề là mình chỉ đào tạo những người làm công tác nghiên cứu hay giảng dạy, hay là đào tạo thêm những người làm chính sách. Học thì học chứ sau này họ làm gì thì là do thị trường lao động xã hội quy định”.* (Lãnh đạo cấp trường)

### 3.3.2. Công tác quản lý của Viện Đào tạo Sau đại học

Đa số các nghiên cứu sinh và giảng viên cho rằng chương trình đào tạo do Viện Đào tạo Sau đại học đề xuất và đang thực hiện là có chất lượng tốt, khiến số luận án thực hiện cách tiếp cận “hiện đại” ngày càng nhiều, nhờ đó chất lượng đào tạo đang dần được nâng lên. Tuy nhiên, ở góc độ tác động đến hướng tiếp cận phương pháp nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, có ý kiến cho rằng Viện phải quản lý đầu ra trên cơ sở qui định bằng văn bản các chuẩn mực về nghiên cứu để thống nhất với các khoa, bộ môn, người hướng dẫn về hướng tiếp cận phương pháp nghiên cứu, để tránh gây khó khăn cho nghiên cứu sinh khi giữa yêu cầu của Viện và người hướng dẫn có sự khác biệt.

### 3.3.3. Người hướng dẫn và thành viên hội đồng

Hầu hết các ý kiến của người được phỏng vấn đều cho rằng người hướng dẫn và các thành viên hội đồng đóng một vai trò rất quan trọng trong việc định hướng cho nghiên cứu sinh về cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu. Nhưng vấn đề nổi cộm mà nhiều người cùng phản ánh, đó là cơ cấu thành phần giáo viên hướng dẫn và hội đồng không đồng nhất, có những người ủng hộ cách tiếp cận “truyền thống” và cũng có những người ủng hộ cách tiếp cận “hiện đại”. Chính sự khác biệt này gây ra cho nghiên cứu sinh nhiều áp lực phải thích nghi, phải xử lý hài hòa, phải “lách” để cho qua chứ không thật sự vì cái đúng, cái khoa học.

Cũng có ý kiến cho rằng NEU thiếu sức ép đổi mới phương pháp nghiên cứu từ lãnh đạo, nếu chưa gây sức ép với giáo viên thì giáo viên chưa gây sức

ép với nghiên cứu sinh, và như vậy việc đổi mới khó tiến triển.

*“Thứ nhất là lãnh đạo. Thứ hai là thầy. Lãnh đạo phải đưa ra được định hướng rồi tạo sức ép cho các thầy. Có các thầy thì mới tạo sức ép cho các trò. Đã có sức ép rồi thì lúc đó làm cái gì cũng dễ.”* (Giảng viên).

### 3.3.4. Nguồn tài liệu tại nhà trường

Nguồn tài liệu tại Nhà trường là một điều kiện không thể thiếu để nghiên cứu sinh tra cứu, tham khảo. Tuy nhiên, với cách tiếp cận “hiện đại”, nguồn tài liệu tiếng Anh có ý nghĩa quyết định đến chất lượng luận án. Qua phỏng vấn, một số người được hỏi cho rằng cơ sở dữ liệu của trường là chưa đủ.

*“Cơ sở dữ liệu nhà trường cung cấp không đủ. Những bài em cần đọc là không đủ đâu, tìm không ra vì nó chỉ cho xem cái tóm tắt thôi.”* (Nghiên cứu sinh)

### 3.3.5. Đặc điểm và điều kiện của nghiên cứu sinh

Kết quả phỏng vấn cho thấy động cơ học tập của nghiên cứu sinh có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự lựa chọn của nghiên cứu sinh trong cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu. Theo đó, cách tiếp cận “hiện đại” là sự lựa chọn của những nghiên cứu sinh có quyết tâm học tập cao vì mục tiêu nâng cao và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học và không ngại khó khăn. Ngược lại, sự dung hòa, kết hợp giữa cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại” là sự lựa chọn của những nghiên cứu sinh có động cơ học tập chỉ để cho qua, cốt lấy được bằng cấp là chính hoặc là những nghiên cứu sinh ngại khó, ngại va chạm với giáo viên hướng dẫn hay thành viên hội đồng.

Bên cạnh đó, cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu chịu ảnh hưởng bởi yếu tố nghề nghiệp của nghiên cứu sinh. Với những nghiên cứu sinh là giảng viên hay cán bộ nghiên cứu thì khả năng chọn cách tiếp cận “hiện đại” cao hơn, còn những nghiên cứu sinh thuộc các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp thường lựa chọn cách tiếp cận “truyền thống” vì cho là nghiên cứu ứng dụng của “truyền thống” thích hợp với nhu cầu học để áp dụng vào công việc tại cơ quan đơn vị.

Cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu cũng chịu tác động bởi năng lực của nghiên cứu sinh, bao gồm khả năng tiếng Anh, khả năng tổ chức thu thập và xử lý dữ liệu, khả năng sử dụng các công cụ phân tích thống kê, toán... Những người được phỏng vấn cho rằng cách tiếp cận “hiện đại” đòi hỏi năng lực cao

hơn cách tiếp cận “truyền thống”.

Cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu còn bị ảnh hưởng bởi khả năng tìm kiếm dữ liệu của nghiên cứu sinh. Trong khi cách tiếp cận “truyền thống” thường dựa vào dữ liệu thứ cấp để tìm kiếm hơn, thì cách tiếp cận “hiện đại” đòi hỏi khả năng thu thập nguồn dữ liệu sơ cấp đủ và đáng tin cậy. Theo đó, cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu phần nào phụ thuộc vào điều kiện về tài chính và thời gian dành cho nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

Tổng hợp các phân tích ở trên, nhóm tác giả rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, thực sự tồn tại ở NEU hai cách tiếp cận “truyền thống” và “hiện đại” trong việc áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực hiện

luận án tiến sĩ.

Thứ hai, sự khác biệt này thể hiện trên nhiều phương diện, bao gồm cấu trúc luận án, loại hình nghiên cứu, cách xác định vấn đề nghiên cứu, nội dung tổng quan nghiên cứu, cách thức xây dựng cơ sở lý luận, cách tiếp cận và lựa chọn phương pháp nghiên cứu cụ thể, cách thu thập, xử lý và trình bày dữ liệu.

Thứ ba, mặc dù thừa nhận nhu cầu đổi mới theo hướng hội nhập quốc tế, nhưng trên thực tế các nghiên cứu sinh có những lựa chọn khác nhau trong việc áp dụng phương pháp nghiên cứu vào thực hiện luận án tiến sĩ: theo hướng “truyền thống”, “hiện đại” hay kết hợp đặc điểm của cả hai trường phái. Điều này phụ thuộc vào những nhân tố bên ngoài và bên trong của quá trình đào tạo nghiên cứu sinh, như được tổng hợp tại Bảng 1 và 2.

**Bảng 1. Các nhân tố bên ngoài (khách quan) ảnh hưởng đến sự lựa chọn cách tiếp cận nghiên cứu trong thực hiện luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh**

Nhóm nhân tố	Thực tiễn	Ảnh hưởng
Nhà trường	Không qui định rõ ràng việc áp dụng phương pháp nghiên cứu như thế nào	Tạo điều kiện cho các xu hướng khác nhau cùng tồn tại trong việc áp dụng phương pháp nghiên cứu vào luận án tiến sĩ
	Thiếu sức ép đổi mới phương pháp nghiên cứu từ lãnh đạo	Động lực đổi mới chưa cao, quá trình đổi mới diễn biến chậm chạp
Giảng viên, người hướng dẫn, phản biện, hội đồng	Các giảng viên theo hướng hiện đại giảng dạy, hướng dẫn và đánh giá luận án theo chuẩn nghiên cứu quốc tế	Nghiên cứu sinh nhận biết xu hướng đổi mới và được tạo điều kiện áp dụng phương pháp mới.
	Một số giảng viên, nhà khoa học đưa ra nhiều lý do bảo hộ cho cách làm truyền thống và phê phán cách làm hiện đại	Nghiên cứu sinh chịu nhiều áp lực phải thích nghi, phải xử lý hài hòa, phải “lách” để qua chứ không thật sự vì cái đúng, cái khoa học
Công tác đào tạo và quản lý nghiên cứu sinh của Viện Đào tạo Sau đại học	Các học phần về phương pháp nghiên cứu được áp dụng từ khóa 29, nhưng chương trình chưa đủ về dung lượng	Nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức cơ bản và công cụ trong nghiên cứu khoa học, nhưng nhiều trường hợp chưa biết cách ứng dụng
	Chưa quản lý chuẩn đầu ra trên cơ sở qui định các chuẩn mực về nghiên cứu bằng văn bản để thống nhất với các khoa, bộ môn, người hướng dẫn về hướng tiếp cận phương pháp nghiên cứu	Nghiên cứu sinh gặp khó khăn, thậm chí bị ngăn cản trong triển khai nghiên cứu theo hướng hiện đại
Cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu	Đã có, nhưng chưa đủ	Nghiên cứu sinh được hỗ trợ nhưng một số vẫn gặp khó khăn trong quá trình tổng quan nghiên cứu

*Nguồn: Khái quát của nghiên cứu*

**Bảng 2. Các nhân tố bên trong (chủ quan) ảnh hưởng đến sự lựa chọn cách tiếp cận nghiên cứu trong thực hiện luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh**

Nhóm nhân tố	Thực tiễn	Sự lựa chọn của đa số nghiên cứu sinh
Động cơ học tập của nghiên cứu sinh	Vì mục tiêu nâng cao và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học và không ngại khó khăn	“Hiện đại”
	Lấy được bằng cấp là chính (hoặc ngại khó, ngại va chạm với giáo viên hướng dẫn hay thành viên hội đồng)	“Truyền thống”
Nghề nghiệp	Giảng viên hay cán bộ nghiên cứu	“Hiện đại”
	Làm việc tại cơ quan nhà nước, doanh nghiệp	“Truyền thống”
Năng lực của nghiên cứu sinh	Năng lực tốt	“Hiện đại”
	Năng lực hạn chế	“Truyền thống”
Điều kiện về tài chính, mối quan hệ và thời gian	Thuận lợi	“Hiện đại”
	Không thuận lợi	“Truyền thống”

*Nguồn: Khái quát của nghiên cứu*

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để nhóm tác giả khẳng định sự đúng đắn trong đề xuất của Đinh Tiến Dũng (2009) về việc tách riêng hai nhóm: tiến sĩ định hướng nghiên cứu (hàn lâm) và tiến sĩ định hướng ứng dụng (thực hành) trong tương lai phát triển đào tạo tiến sĩ của NEU. Điều này vừa giúp Trường đáp ứng nhu cầu đào tạo của xã hội trong khi vẫn thúc đẩy xu hướng áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học theo chuẩn quốc tế.

Đối với các giải pháp cụ thể, nhóm tác giả đề xuất:

Từ xác định mục tiêu, Nhà trường cần có chiến lược và chính sách cụ thể cho đào tạo tiến sĩ theo hai hướng tách biệt: (i) một mặt tạo sức ép đổi mới đối với chương trình đào tạo tiến sĩ hàn lâm theo những tiêu chuẩn quốc tế, định hướng phát triển lý thuyết, chú trọng đầu tư cho cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ nghiên cứu, (2) mặt khác chấp nhận tồn tại chương trình đào tạo tiến sĩ ứng dụng ở một chuẩn nghiên

cứu phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Viện Đào tạo Sau đại học cần thúc đẩy vai trò tư vấn trong xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở xác định khung năng lực đối với người học cho từng loại hình đào tạo, đề xuất ban hành các hướng dẫn chi tiết về yêu cầu đối với chuẩn luận án tiến sĩ cho từng loại hình đào tạo. Đặc biệt, quá trình tuyển chọn nghiên cứu sinh theo hai định hướng đào tạo cần được quan tâm để Nhà trường có thể sàng lọc và phân nhóm động cơ, nghề nghiệp và năng lực của các nghiên cứu sinh, từ đó hỗ trợ các nghiên cứu sinh nâng cao khả năng ứng dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong thực hiện luận án tiến sĩ.

Các khoa, bộ môn phối hợp với Viện Đào tạo Sau đại học trong việc chuyên những thông tin này đến từng giảng viên, nhà khoa học và nghiên cứu sinh của chuyên ngành, từ đó có sự áp dụng chung về chuẩn đánh giá các sản phẩm nghiên cứu của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo. □

### Tài liệu tham khảo

Bùi Anh Tuấn (2007), ‘Một số suy nghĩ về nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân’, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Cooper, D.R. & Schindler, P.S. (2003), *Business research methods*, 8<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill/Irwin, Boston.

Đinh Tiến Dũng (2009), ‘Đánh giá năng lực đào tạo tiến sĩ tại Đại học Kinh tế Quốc dân và một số giải pháp phát triển’, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Hussey, J. & Hussey, R. (1997), *Business research - A practical guide for undergraduate and postgraduate students*, Palgrave Macmillan, London.
- Maheswaran, D. (2007), 'Vision for a doctoral program in Vietnam', *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Nguyễn Thường Lạng (2012), 'Những khác biệt chủ yếu giữa luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Từ nhận dạng đến hành động', *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chuẩn chất lượng luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Thắng (2007), 'Loại hình và chương trình đào tạo tiến sĩ quản trị kinh doanh ở một số nước trên thế giới', *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Sekaran, U. & Buogie, R. (2009), *Research methods for business – A skill building approach*, 5<sup>th</sup> edition, Wiley, Chichester.
- Trương Đình Chiến (2012), 'Một số vấn đề về chất lượng luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Thực trạng và giải pháp', *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chuẩn chất lượng luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

---

**Thông tin tác giả:**

**\*Hồ Quế Hậu, Tiến sĩ**

- Tổ chức tác giả công tác: Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị
- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, *Tạp chí Công thương*.
- Địa chỉ Email: hoquehau57@yahoo.com.vn

**\*\*Doãn Hoàng Minh, Tiến sĩ**

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Marketing, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Marketing, Quản lý giáo dục
- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*, *Tạp chí Hoạt động khoa học (Bộ Khoa học và Công nghệ)*.
- Địa chỉ Email: dhminhmkt@gmail.com

**\*\*\*Đỗ Tuyết Nhung, Thạc sĩ**

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế phát triển, Quản lý giáo dục
- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và phát triển*
- Địa chỉ Email: nhungdtneu@gmail.com